

# PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

- PGS. TS. NGUYỄN THUY HỒNG
- PGS.TS. NGUYỄN THỊ HẠNH
- TS. TRẦN THỊ HIỂN LƯƠNG

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

Có nhiều phương pháp khác nhau trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học nhằm giúp học sinh (HS) tích cực hoá hoạt động tiếp nhận kiến thức và hình thành kĩ năng. Dưới đây là một số phương pháp thường dùng trong dạy học bộ môn này.

## 1. Phương pháp phân tích ngôn ngữ

Cơ sở của việc đề xuất phương pháp phân tích ngôn ngữ xuất phát từ đặc điểm của đối tượng nghiên cứu, nhận thức (những quy luật, nguyên tắc, công thức...) trong việc dạy học tiếng Việt.

### 1.1. Bản chất

Bản chất của phương pháp phân tích ngôn ngữ là HS dưới sự tổ chức và hướng dẫn của giáo viên (GV) tiến hành tìm hiểu các hiện tượng ngôn ngữ, quan sát và phân tích các hiện tượng đó theo định hướng của bài học để rút ra những nội dung lí thuyết hoặc thực hành cần ghi nhớ. Các thao tác cơ bản trong phân tích ngôn ngữ là: phân tích - phát hiện, phân tích - chứng minh, phân tích - phán đoán, phân tích - tổng hợp.

### 1.2. Quy trình thực hiện

- Bước 1, GV giới thiệu ngữ liệu cần phân tích.
- Bước 2, GV hướng dẫn HS quan sát và phân tích ngữ liệu theo định hướng của nội dung bài học.
- Bước 3, GV hướng dẫn HS hình thành khái niệm lí thuyết cần đúc kết qua phân tích hiện tượng ngôn ngữ.
- Bước 4, GV hướng dẫn HS củng cố và vận dụng lí thuyết đã học vào việc luyện tập phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ tương ứng.

### 1.3. Ưu điểm

- Phù hợp với kiểu bài tìm hiểu những tri thức lí thuyết mới hay tìm hiểu mối quan hệ giữa bản thân các yếu tố ngôn ngữ với nhau.
- Kích thích sự sáng tạo, chủ động của HS trong quá trình tìm hiểu ngôn ngữ, giúp HS hiểu cặn kẽ hoặc có cái nhìn rõ ràng hơn về hiện tượng ngôn ngữ cần nhận thức và nhớ kĩ bài học hơn.
- Rèn luyện tư duy cho HS nhằm thực hiện

nhệm vụ rèn luyện ngôn ngữ gắn với rèn luyện tư duy.

### 1.4. Hạn chế

- Dễ dẫn đến việc mổ xẻ và phân tích vụn vặt do thao tác phân tích chia nhỏ các hiện tượng ngôn ngữ.
- Quan tâm nhiều tới mối quan hệ của các yếu tố trong hệ thống ngôn ngữ, gạt ra ngoài những yếu tố phi ngôn ngữ.
- Chủ yếu hướng tới việc cung cấp những kiến thức về tiếng Việt với tư cách là đối tượng nghiên cứu của Việt ngữ học.

### 1.5. Một số lưu ý

- Hoạt động phân tích ngôn ngữ không thể tiến hành một cách tùy tiện mà phải tuân theo một số nguyên tắc nhất định:
  - Đảm bảo phản ánh đúng đắn nhất tổ chức của các hiện tượng ngôn ngữ cần nhận thức: phân tích đúng và thể hiện được bản chất tổ chức của đối tượng, không phân tích áp đặt, máy móc.
  - Đảm bảo sự phân chia được tuân theo một cơ sở nhất quán triệt để và có tính hệ thống trong quá trình phân tích.
  - Đảm bảo phân chia hiện tượng ngôn ngữ theo nguyên tắc cấp bậc, theo trình tự từ cái toàn thể phân thành các bộ phận lớn, các bộ phận lớn được chia tiếp thành các bộ phận nhỏ và các bộ phận nhỏ lại được tiếp tục chia thành các bộ phận nhỏ hơn; không được nhảy vọt, cách quãng. Tổng của các bộ phận nhỏ đó phải tương đương với cái toàn thể.
  - Chú ý vận dụng các thao tác phân tích ngôn ngữ: phân tích - phát hiện, phân tích - chứng minh, phân tích - phán đoán, phân tích - tổng hợp phù hợp với mục tiêu và nội dung bài học.

### 1.6. Ví dụ minh họa

#### 1.6.1. Lớp 1

Học kì II lớp 1, HS được nói câu có tiếng chứa vần vừa được ôn tập trong giờ Tập đọc. GV có thể vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ để giúp các em bước đầu phân biệt được vần - tiếng - câu. Chẳng hạn, khi hướng dẫn HS nói câu chứa tiếng có vần anh / ách, GV có thể



thực hiện theo các bước sau :

Bước 1 : Quan sát ví dụ.

GV viết trên bảng lớp như sau:

.....	<b>anh</b>	<b>ach</b>
.....	<b>chanh</b>	<b>sách</b>
.....	<b>Nước chanh mát và bổ.</b>	<b>Quyển sách này rất hay.</b>

Bước 2 : Phân tích ví dụ.

GV yêu cầu HS xác định đâu là vần - tiếng - câu. Rồi điền vào ô trống trong bảng:

<b>Vần</b>	<b>anh</b>	<b>ach</b>
<b>Tiếng</b>	<b>chanh</b>	<b>sách</b>
<b>Câu</b>	<b>Nước chanh mát và bổ.</b>	<b>Quyển sách này rất hay.</b>

Bước 3: Luyện nói câu chứa tiếng có vần anh, vần ach.

Bước 4 : Cũng cố

1.6.2. Lớp 2

GV cần vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ để dạy HS biết cách đặt dấu phẩy tách các bộ phận cùng loại trong câu với nhau, ở tiết Luyện từ và câu, tuần 12 (Tiếng Việt 2 tập 1):

Có thể đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong mỗi câu sau ?

- a) Chăn màn quần áo được xếp gọn gàng.
- b) Giường tủ bàn ghế được kê ngay ngắn.
- c) Giày dép mũ nón được để đúng chỗ.

Có thể thực hiện theo các bước sau :

Bước 1 : Đọc câu a (Chăn màn quần áo được xếp gọn gàng).

GV có thể gọi một số em đọc cho cả lớp nghe.

Bước 2 : Phân tích cách đọc (cách ngắt nghỉ hơi khi đọc của HS)

GV có thể cho 2 - 3 HS lên bảng đánh dấu cách ngắt nghỉ hơi khi đọc câu a. HS có thể đánh dấu theo nhiều cách khác nhau song phần lớn các em đánh dấu như sau :

- Chăn/ màn/ quần/ áo được xếp gọn gàng.
- Chăn màn/ quần áo được xếp gọn gàng.

GV có thể đọc mẫu (thể hiện quăng nghỉ ngắn ở chỗ sẽ đặt dấu phẩy : "Chăn màn/ quần áo được xếp gọn gàng.", sau đó nói với HS: Khi viết câu này, chúng ta cần dùng dấu phẩy để tách các sự vật với nhau : Chăn màn, quần áo được xếp gọn gàng.

GV có thể nói thêm: Chúng ta không nên đặt dấu phẩy như thế này: Chăn, màn, quần, áo

được xếp gọn gàng. Vì ở câu này, người viết muốn chỉ chung các sự vật chăn màn và quần áo chứ không tách riêng : chăn - màn - quần - áo.

Bước 4 : Thực hiện yêu cầu bài tập theo cách làm mẫu và phân tích mẫu.

1.6.3. Lớp 3

Trong tiết Luyện từ và câu, GV có thể vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ để hướng dẫn HS làm bài tập. Chẳng hạn với bài tập dưới đây:

Ngắt đoạn dưới đây thành 5 câu và chép lại cho đúng chính tả:

*Trên nương, mỗi người một việc người lớn thì đánh trâu ra cày các bà mẹ cúi lom khom tra ngô các cụ già nhặt cỏ, đốt lá mấy chú bé đi bắc bếp thổi cơm. (TV3, tập 1, tr.80)*

HS lớp 3 chưa học về các thành phần ngữ pháp của câu nhưng các em đã được học các mẫu câu: Ai là gì ?, Ai làm gì?, Ai thế nào?, do đó GV có thể vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ để hướng dẫn HS tìm cách ngắt câu. GV có thể thực hiện theo các bước sau :

Bước 1 : Xác định yêu cầu của bài tập

GV cho HS đọc thắm yêu cầu của bài tập và đoạn văn chưa có dấu ngắt câu. Sau đó nêu nhiệm vụ cần thực hiện .

Bước 2 : Quan sát đoạn văn và tách câu

GV hướng dẫn HS đọc kĩ, quan sát đoạn văn để tìm ra các câu được viết theo kiểu câu đã học (Ai là gì?), mỗi câu đó sẽ ngăn cách với nhau bằng dấu chấm (.). GV có thể nêu lần lượt các câu hỏi dưới đây để HS trả lời :

- Các em đã được học những kiểu câu nào?
- Đoạn văn này có những câu được viết theo kiểu câu nào đã học?
- Đó là những câu nào?

Bước 3 : Trình bày bài tập theo kết quả phân tích.

Sau khi đã xác định được ranh giới các câu trong đoạn văn, HS chép lại đoạn văn cho đúng chính tả (viết hoa chữ cái đầu câu và đặt dấu chấm cuối câu).

Bước 4 : Cũng cố bằng cách GV cho HS nêu cách làm bài tập để tích lũy kinh nghiệm.

Bằng việc phân tích đoạn văn để tìm các câu được viết theo các kiểu câu đã học như trên, HS sẽ có phương pháp tư duy mạch lạc, tránh được lối làm bài có đáp số đúng mà không giải thích rõ ràng con đường đi đến đáp số ấy.

Với những bài tập phức tạp hơn, GV có thể vừa cho HS quan sát bằng mắt để phân tích, tìm ra các câu được viết theo mẫu đã học, vừa kết hợp với việc cho các em đọc và phân tích ngữ điệu khi đọc để lựa chọn cách đặt dấu câu chính xác nhất đối với đoạn còn lại. Ví dụ, bài tập:



Chép đoạn văn dưới đây vào vở sau khi đặt dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa những chữ đầu câu :

*Ông tôi vốn là thợ gò hàn vào loại giỏi có lần, chính mắt tôi đã thấy ông tán đinh đồng chiếc búa trong tay ông hoa lên, nhát nghiêng, nhát thẳng, nhanh đến mức tôi chỉ cảm thấy trước mặt ông phát phơ những sợi tơ mỏng ông là niềm tự hào của cả gia đình tôi. (Tiếng Việt 3, tập 1, trang 25)*

Với bài tập này, GV hướng dẫn HS đọc lướt, tìm các câu được viết theo các mẫu câu đã học (Ai là gì ?, Ai làm gì?, Ai thế nào?) rồi tách riêng các câu đó ra :

Ông tôi vốn là thợ gò hàn vào loại giỏi. // Có lần, chính mắt tôi đã thấy ông tán đinh đồng chiếc búa trong tay ông hoa lên, nhát nghiêng, nhát thẳng, nhanh đến mức tôi chỉ cảm thấy trước mặt ông phát phơ những sợi tơ mỏng. // Ông là niềm tự hào của cả gia đình tôi.

Khi đã xác định được các câu viết theo mẫu đã học, HS có thể tìm cách ngắt câu bằng cách đọc lên sau khi xác định chỗ nghỉ hơi hoặc GV có thể chuyển thành bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn để HS thực hiện.

#### 1.6.4. Lớp 4

GV vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ để giúp HS xác định đúng động từ mà không nhầm sang cụm động từ ở bài tập 1, phần Luyện tập của tiết Luyện từ và câu, tuần 9 (Tiếng Việt 4, tập 1, trang 93) dưới đây :

Viết tên các hoạt động em thường làm hằng ngày ở nhà và ở trường. Gạch dưới động từ trong các cụm từ chỉ những hoạt động ấy :

- Các hoạt động ở nhà. M : quét nhà
- Các hoạt động ở trường. M : làm bài

Dưới đây là gợi ý về các bước thực hiện :

Bước 1 : Đọc yêu cầu của bài tập (cả phần làm mẫu), xác định nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2 : Phân tích mẫu

GV yêu cầu HS phân tích ví dụ (mẫu) mà bài tập đưa ra đã đạt được những yêu cầu nào. HS cần nêu được :

- Nêu đúng tên hoạt động HS thường làm ở nhà và ở trường.

- Tên hoạt động là 1 cụm từ.

- Từ được in đậm (trong cụm từ) là động từ.

Bước 3 : Thực hiện yêu cầu bài tập theo mẫu đã được phân tích.

Bước 4: Trình bày kết quả làm bài và chữa lỗi.

#### 1.6.5. Lớp 5

Ở nhiều bài tập đọc, nhà văn dùng từ rất tinh tế, sáng tạo, HS khó có thể tự tìm hiểu được. GV nên vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ để giúp HS huy động vốn hiểu biết của mình để phân tích - phát hiện, chiếm lĩnh kiến thức mới. Ở

bài tập đọc "Quang cảnh làng mạc ngày mùa" (Tiếng Việt 5, tập 1, trang 11) có rất nhiều từ chỉ màu vàng : màu lúa chín vàng xuộm, nắng vàng hoe, chùm quả xoan vàng lịm, lá mít vàng ối, tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi, buồng chuối đốm quả chín vàng, những tàu lá chuối vàng ối, bụi mía vàng xọng, rơm và thóc vàng giòn,... Để hiểu và phân biệt được nghĩa của tất cả các từ chỉ màu vàng trong bài là rất khó với HS tiểu học, do vậy sách chỉ yêu cầu các em "chọn một từ chỉ màu vàng trong bài và cho biết từ đó gợi cho em cảm giác gì". Để HS có điểm tựa, sách đưa ra mẫu : vàng xọng - màu vàng gợi cảm giác như có nước. Nếu GV chỉ cho HS đọc mẫu mà không phân tích, giảng giải gì thêm, các em sẽ có cảm giác mình bị bắt buộc thừa nhận hoặc ghi nhớ một cách máy móc nghĩa của từ. Dưới đây là gợi ý về các bước thực hiện :

Bước 1 : Đọc từ và lời giải nghĩa (vàng xọng - màu vàng gợi cảm giác như có nước).

Bước 2 : Phân tích nghĩa của từ.

GV có thể nêu các câu hỏi để HS phân tích, lí giải về cách giải nghĩa trong sách giáo khoa (tại sao vàng xọng là màu vàng gợi cảm giác như có nước ?). GV nên động viên để nhiều em phát biểu ý kiến riêng của mình bằng cách nêu các câu hỏi :

- Từ *vàng xọng* trong bài văn miêu tả màu vàng của sự vật nào ?

(Miêu tả màu vàng của bụi mía)

- Em nào đã từng được quan sát bụi mía, theo em từ *vàng xọng* tả cây mía ở thời kì nào (thời kì mới trồng, đang phát triển hay đã đến độ thu hoạch) ?

- Cây mía ở thời điểm đó có đặc điểm gì ?...

(Tả cây mía khi đã đến độ thu hoạch. Khi đó thân cây có màu vàng bóng, đó là dấu hiệu để chúng ta biết mía đã có nhiều nước ngọt thơm. Từ *vàng xọng* gợi cảm giác như có nước là vì vậy).

Bước 3 : Nêu cách tìm hiểu nghĩa của từ

GV có thể gợi ý để HS nhớ lại trình tự tìm hiểu nghĩa của từ *vàng xọng*, từ đó tự rút ra cách tìm hiểu nghĩa của từ : Muốn hiểu nghĩa của một từ chỉ màu vàng trong bài, cần phải xem từ đó diễn tả đặc điểm của sự vật nào, sau đó các em sẽ huy động vốn sống, vốn hiểu biết sẵn có của mình về sự vật đó để nhận biết được nghĩa của từ.

Bước 4 : Thực hành theo yêu cầu của bài tập : chọn một từ chỉ màu vàng trong bài và cho biết từ đó gợi cho em cảm giác gì.

(Còn nữa)

#### SUMMARY

The article points out some methods of teaching the subject "Vietnamese" at the primary level.